

Số: 181 /QĐ-LILAMA 1

Ninh Bình, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản công năm 2024
của Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LILAMA 1

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Công văn số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ tiền thưởng;

Căn cứ vào văn bản số 161/BXD-KHTC ngày 07/3/2025 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện công khai tài sản công năm 2024;

Xét đề nghị của phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản công năm 2024 của Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1;

Điều 2. Danh mục tài sản công khai chi tiết theo mẫu số 09a-CK/TSC kèm theo quyết định này;

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng (phụ trách) các phòng, khoa, Trung tâm trực thuộc Trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TCKT.



HIỆU TRƯỞNG
THS. PHẠM DUY BÀ Y

Bộ, tỉnh: Bộ Xây dựng
Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Xây dựng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1
Mã đơn vị: 019045
Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024

Loại tài sản: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê	Hình thức mua sắm/ thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
I	Đầu tư xây dựng, mua mới		15				752,135.0						
1	Tài sản cố định khác		15				752,135.0						
1	Điều hòa Funiki 18000BTU		1				13,790.0	Mua sắm trực tiếp					
2	Điều hòa Funiki 18000BTU		1				13,790.0	Mua sắm trực tiếp					
3	Điều hòa Funiki 18000BTU		1				13,790.0	Mua sắm trực tiếp					
4	Điều hòa Funiki 18000BTU		1				13,790.0	Mua sắm trực tiếp					
5	Điều hòa Funiki 18000BTU		1				13,790.0	Mua sắm trực tiếp					
6	Điều hòa Funiki 18000BTU		1				13,790.0	Mua sắm trực tiếp					
7	Bồn Inox 3000Đ		1				10,500.0	Mua sắm trực tiếp					
8	Mô hình truyền thông Scanda trong công nghiệp		1				53,360.0	Mua sắm trực tiếp					

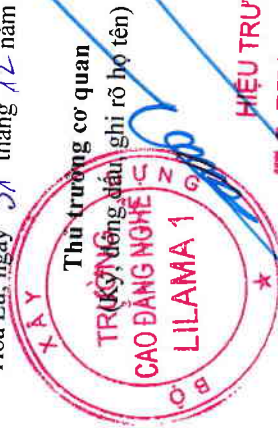
STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê	Hình thức mua sắm/ thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, chuyển mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu chuyển mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
9	Máy tính để bàn Intel		1				29,700.0						
10	Tivi LG 65inch		1				15,490.0	Mua sắm trực tiếp					
11	Điều hòa Funiki 18000BTU 1 chiều		1				13,790.0	Mua sắm trực tiếp					
12	Điều hòa Funiki 18000BTU		1				13,790.0	Mua sắm trực tiếp					
13	Điều hòa Funiki 18000BTU 1 chiều		1				13,790.0	Mua sắm trực tiếp					
14	Công trình bê tông làm sân thực hành và tiền lùi cho hạng B,C		1				386,891.0						
15	Công trình đổ bê tông khu vực trước cổng chính (từ cổng ra tới đường, đường vào phía trước nhà đa năng (nhà ăn tập thể cũ) trung tâm ĐTLX)		1				132,084.0						

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Minh Thư

Hoa Lư, ngày 31 tháng 12 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG
T.S. PHẠM DUY BÀ Y